

Phiếu kiểm kê bước đầu về đạo Cao Đài ở Hội An

1. Tên gọi

Tên thường gọi: Đạo Cao Đài Hội An

2. Loại hình

Tôn giáo

3. Địa điểm phân bố

Phân bố trên địa bàn Thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam, cụ thể là tại phường Cẩm Phô (*Thánh thất Hội An thuộc Hội thánh Truyền giáo Cao Đài và Thánh thất Hội An thuộc Tòa Thánh Tây Ninh*) và phường Tân An (*Tịnh thất Thanh An – Hiện nay trở thành nơi tu tịnh, khám và chữa bệnh cho các tín đồ và nhân dân*)

4. Chủ thể văn hóa

Đạo Cao Đài là một trong những tôn giáo hình thành khá muộn ở Hội An. Trong đó:

+ Thánh thất Hội An thuộc Tòa Thánh Tây Ninh: gồm Ban cai quản họ Đạo 05 người¹.

+ Thánh thất Hội An thuộc Hội thánh Truyền giáo Cao Đài: gồm 01 Đầu Họ đạo và Ban cai quản Họ Đạo 05 người².

Cũng như các tôn giáo khác ở Hội An, công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo do Phòng Nội vụ trực tiếp đảm nhận. Phòng Nội vụ phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể của Thành phố và các xã, phường tham mưu cho UBND Thành phố chỉ đạo, giải quyết các hoạt động tôn giáo trên địa bàn Thành phố kịp thời và đúng quy định của pháp luật.

¹ Ban cai quản họ Đạo gồm: Đầu họ Đạo Giáo hữu Thái Tự Thanh, Phó cai quản Thượng Tam Thanh, Lễ vụ Mai Đức Than, Lương vụ Lê Thị Minh Hạnh, Thư ký Lý Duy Hải.

² Ban cai quản họ Đạo gồm: Đầu họ Đạo Lễ sanh Thái Mân Thanh. Trưởng Ban Hành chính: gồm Nguyễn Văn Thời (*kiêm Thư ký*) và Đặng Mỹ. Trưởng ban Phổ tế: Lễ sanh Ngọc Nhung Thanh (*tên thế danh là Nguyễn Văn Nhung*). Trưởng Ban Minh Tra: Luật sư Trương Công Trãi. Trưởng Ban Phước Thiện: Hành thiện Trần Chúc. Nữ phái là Văn Hương Nhơn (*tên thế danh là Văn Thị Nhơn*).

5. Miêu tả

a. Vài nét về lịch sử hình thành đạo Cao Đài

a.1. Vài nét về đạo Cao Đài Việt Nam

Đạo Cao Đài là tên gọi tắt của một tôn giáo bản địa Việt Nam, có tên đầy đủ là “Đại đạo Tam kỳ Phổ độ”. Đạo Cao Đài ra đời vào đêm Noel năm 1925 trong bối cảnh cách mạng nước ta đang bị khủng hoảng về đường lối và lực lượng lãnh đạo, còn chính sách cai trị thực dân Pháp đang đẩy nông dân Nam Bộ vào con đường cùng không lối thoát, trong khi các tôn giáo khác dần dần bị mất uy tín. Đó còn là hệ quả trực tiếp và điển hình của tư tưởng “Tam giáo đồng nguyên” (Phật – Lão – Nho), là sự hòa nhập giữa trào lưu “Thần linh học” – một hình thức mê tín của dân phương Tây với tục cầu hồn, cầu tiên của người Việt trong những năm 1924 – 1926, đã tạo nên phong trào cầu cơ – chấp bút (gọi tắt là cơ bút), khá sôi nổi ở vùng Nam Bộ. Nhu cầu lúc bấy giờ của nhân dân Nam bộ là muốn có một tôn giáo mới phù hợp với tâm trạng của họ và đạo Cao Đài ra đời đã đáp ứng được vấn đề tư tưởng tình cảm và tôn giáo của nông dân nơi đây. Vì lẽ đó ngay lập tức đạo Cao đài được đông đảo quần chúng đón nhận và được thống đốc Nam Kỳ đồng ý vào tháng 10 năm 1926. Đạo Cao đài do một số người thuộc tầng lớp trên (tư sản, địa chủ, tiểu tư sản), công chức chủ trương, ban đầu vốn là một trào lưu chính trị với mục đích thành lập đạo để tập hợp lực lượng quần chúng mà chủ yếu là nông dân chống lại sự kỳ thị, bóc lột, chèn ép của thực dân Pháp. Song sau đó trào lưu này đã nhanh chóng trở thành một tôn giáo lớn tại Nam bộ cho đến tận ngày nay.

- Sự ra đời của đạo Cao Đài gắn liền với tên tuổi của một số nhân vật sau đây:

+ Ông Ngô Minh Chiêu: Ngô Minh Chiêu sinh năm 1879 tại chợ Bình Tây, Chợ Lớn Sài Gòn. Ông học giỏi, là thư ký của Sở di trú tại Sài Gòn rồi tri phủ Phú Quốc. Ông ham mê truyện thần tiên và cầu cơ, tiếp thu “Thông linh học”. Ông tổ chức cầu cơ và tuyên truyền là mình đã tiếp xúc được với một đấng thiêng liêng là Cao Đài tiên ông và được vị tiên này phán bảo sứ mệnh xây dựng một tôn giáo mới ở phương Nam. Đến khi đạo Cao Đài chính thức ra đời, ông nhường quyền lãnh đạo cho ông Lê Văn Trung rồi trở về Cần Thơ tu luyện và hình thành phái Cao Đài Chiếu Minh đàn (là biến âm của tên ông). Ông mất năm 1932.

+ Ông Lê Văn Trung: Lê Văn Trung sinh năm 1875 tại Chợ Lớn, Sài Gòn. Năm 1893 tốt nghiệp trường trung học và được bổ làm văn phòng thống đốc Nam kỳ, sau

đó chuyển sang làm thầu khoán và được bầu làm nghị sĩ, tham gia hội đồng tư vấn phủ Thống đốc. Năm 1920, ông bị thua lỗ trong kinh doanh và bị phá sản, ông quay sang hoạt động tôn giáo. Nhờ sự thông minh, tài ngoại giao và tài tổ chức, ông đã nhanh chóng tiếp thu sứ mệnh khai đạo của ông Ngô Minh Chiêu và trở thành Giáo tông đứng đầu “Cửu trùng đài” – cơ quan hành pháp của đạo Cao Đài. Ông mất năm 1941.

+ Ông Phạm Công Tắc: Phạm Công Tắc sinh năm 1893 tại Tân An. Ông bắt đầu làm công chức ngành thuế từ năm 1940. Sau do bị chèn ép nên ông bỏ nhiệm sở chuyển sang hoạt động đạo Cao Đài với chức Hộ pháp, đứng đầu Hiệp Thiên đài – cơ quan lập pháp của đạo này. Sau khi ông Lê Văn Trung chết, Phạm Công Tắc trở thành lãnh tụ tối cao nắm cả hai cơ quan Hành pháp và Lập pháp và cũng từ đó mâu thuẫn trong nội bộ đạo Cao Đài nổ ra và chia rẽ thành nhiều hệ phái.

- Các hội thánh Cao Đài đã được xây dựng lại và có tư cách pháp nhân:

1. Cao Đài Minh Chơn đạo. Toà thánh Tổ đình tại Cà Mau
2. Cao Đài Ban Chinh đạo. Toà thánh Tổ đình tại Bến Tre
3. Cao Đài Tiên Thiên. Toà thánh Tổ đình tại Bến Tre
4. Cao Đài Tây Ninh. Toà thánh Tổ đình tại Tây Ninh
5. Truyền giáo Cao Đài. Toà thánh Tổ đình tại Đà Nẵng

.....
a.2. Đạo Cao Đài Hội An

Theo các tư liệu cho biết, đạo Cao Đài do ông Ngô Minh Chiêu sáng lập trở thành tôn giáo chính thức ở Việt Nam và ông đã trở thành tín hữu đầu tiên của tôn giáo này. Đạo Cao Đài có nhiều tông phái, trong đó Đại đạo Tam Kỳ phổ độ là một tông phái lớn của Cao Đài và cũng phổ biến ở Hội An. Đạo Cao Đài Hội An hình thành khá muộn, khi được truyền bá đến đây, đạo Cao Đài chia thành hai nhánh, một nhánh Họ đạo truyền giáo và và một nhánh Cao Đài Tây Ninh.

Vào những năm 1950, trong bối cảnh những năm đầu kháng chiến chống Pháp, các tín đồ Cao Đài ở vùng Bắc Quảng Nam, sinh hoạt tại Thánh Thất Từ Quan - Gò Nổi - Điện Bàn di tản nhiều nơi. Nhiều tín đồ phải tản cư ở vùng nông thôn Quế Sơn, Tam Kỳ... Trong khi đó một số tín đồ lại tập trung về Hội An để sinh sống và lập thánh thất để sinh hoạt.

Thánh thất Cao Đài Hội An thuộc Hội thánh truyền giáo Cao Đài hiện tọa lạc tại số 14/12 Trần Cao Vân, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An. Khi đến Hội An, ban đầu các tín hữu sinh hoạt và thờ cúng tại ngôi nhà của ông Lương Thùy (*Năm Bò*) tại Cẩm Phô - Hội An.

Vào ngày 15/10/1952 được sự đóng góp công quả, tiền của và vật chất của các đạo hữu, đặc biệt là sự hiến tặng mảnh đất 200m² của gia đình ông Nguyễn Hồng Tần, các tín đồ đã khởi công xây dựng cơ sở đạo Hội An. Sau một thời gian xây dựng, đến 12/1952 cơ sở Đạo Hội An bước đầu được hoàn tất. Năm 1953 thánh thất Hội An đã hoàn thành trùng tu và lễ khánh thành tổ chức vào ngày 19/4/1953. Lúc đầu Thánh thất Hội An là ngôi nhà đơn sơ, tường gạch mái tôn. Đạo huynh Lương Như Ý đạo hiệu Giáo sư Thượng Lý Thanh được sử làm Đầu họ Đạo đầu tiên của thánh thất Hội An.

Sau khi hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, hòa bình được lập lại. Ngày 27/10/1954 thánh thất Hội An được vinh dự tổ chức lễ đoàn tụ của các tín đồ theo đạo Cao Đài ở Trung Kỳ. Nhiều Hướng đạo trong cơ quan Truyền giáo Cao Đài Trung Kỳ, quý chức sắc, chức viên, quý đạo tâm nam nữ khắp các tỉnh miền Trung về hội họp.

Sau khi ông Lương Như Thiết, Trần Hạc xin rời khỏi Ban cai quản họ Đạo. Tháng 02/1954 đạo huynh Huỳnh Quốc Tuyển được phong làm Đầu họ Đạo thánh thất Hội An. Năm 1957 ông Phạm Tâm đạo hiệu Thượng Tâm Thanh được Hội thánh bổ nhiệm làm Đầu họ thánh thất Hội An thay ông Huỳnh Quốc Tuyển điều về Hội thánh.

Tháng 7/1959 thánh thất Hội An trùng tu lần thứ 2, xây thêm Hiệp Thiên Đài, lầu chuông Bạch Ngọc, lầu trống Lôi Âm và việc trang trí nơi thờ cúng quy mô hơn so với trước. Thánh thất hội An cũng mua thửa đất rộng để làm nghĩa trang chôn cất chức sắc chức viên và đạo hữu quy liểu.

Năm 1997 đạo huynh Giáo sư Thượng Tâm Thanh quy liểu, sau đó ông Trần Thanh Thái được tín đồ và Hội thánh tín nhiệm bầu làm Đầu họ đạo Thánh thất Hội An tiếp nối con đường song đạo dìu dắt tín hữu tu học.

Thánh thất Hội An sau nhiều lần trùng tu mãi đến ngày 02/11/1991 hoàn thành trùng tu xây cất Bát Quái Đài. Đến đây, thánh thất Hội An đã hoàn thành đầy đủ Tam Đài gồm Bát Quái Đài, Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài. Lễ khánh thành được diễn ra rất trang trọng và khách mời tham dự rất đông từ Hội thánh và các nơi.

Năm 2009 đạo huynh Giáo hữu Ngọc Thái Thanh quy liểu, hội thánh cùng đạo hữu tín nhiệm ông Nguyễn Mân đạo hiệu Thái Mân Thanh lên làm Đầu họ đạo tiếp tục dìu dắt tín hữu tu học và xây dựng nền chánh pháp Cao Đài của Hội thánh truyền giáo Cao Đài. Từ khi thành lập đến nay thánh thất Hội An đã trải qua 04 cố Đầu họ và

01 vị đang tại nhiệm³. Hiện nay, cơ sở Truyền giáo Cao Đài Hội An có hơn 480 tín đồ thường xuyên đến sinh hoạt và tu tịnh.

Về Thánh thất Hội An thuộc Tòa thánh Tây Ninh, hiện Thánh thất tọa lạc tại số 88 Hùng Vương, phường Cẩm Phô. Theo hồi cố của các vị chức sắc cho biết, vào những năm 1940, 1950 thế kỷ XX, đạo Cao Đài đã được truyền bá đến Hội An, Quảng Nam, về đến Hội An do chưa có đất để xây dựng cơ sở nên các tín đồ chọn một mảnh đất tại vị trí Xóm Dinh (*nhà thờ tộc Nguyễn Tường hiện nay*) tạm thời đóng đô để thờ tự và hoạt động. Đến những năm 1950 được nhân dân xã Cẩm Hà và Cẩm Phô hiến đất đã xây dựng thánh thất tại vị trí như ngày nay. Lúc đầu tín đồ rất đông, tuy nhiên đến 1975, sau khi quê hương Hội An được giải phóng, một số tín đồ về quê, một số khác đi làm kinh tế mới nên số lượng tín đồ theo Đạo giảm. Người đầu tiên đến truyền đạo là ông Cao Tăng Ma được vài tháng thì ông chuyển đi, do đó ông Trần Đỗ lên nắm quyền cai quản. Hiện nay Ban cai quản Họ đạo gồm 05 người, đứng đầu là Giáo hữu Thái Tam Thanh⁴. Số lượng tín đồ theo Đạo hơn 38 người.

Đạo Cao Đài tôn vinh Ngọc hoàng Thượng đế hay còn gọi là Đức Chí Tôn - đáng duy nhất sáng tạo ra vạn vật, ban ơn phước cho loài người, tiếp dẫn linh hồn chúng sinh trở về Thiên đàng. Ngọc Hoàng thượng đế còn được đạo hữu xưng tụng là Nam mô Cao đài Tiên ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát. Biểu trưng của đạo Cao Đài là Thiên nhãn vì các tín hữu đạo Cao Đài cho rằng:

| | | |
|---------------------------|--------|--------------------------------------|
| <i>Nhãn thị chủ tâm</i> | Tức là | <i>Mắt là chủ lòng</i> |
| <i>Lưỡng quan chủ thể</i> | | <i>Ánh sáng (hai mắt) là chủ thể</i> |
| <i>Quan thị thân</i> | | <i>Ánh sáng là thân</i> |
| <i>Thần ngã dã ngã</i> | | <i>Thần này là thân của trời.</i> |

b. Hình thức biểu hiện

b.1. Về tên gọi

Đại Đạo Tam kỳ phổ độ có nghĩa là một nền đạo lớn mở ra kỳ thứ 3 để cứu giúp toàn cả chúng sanh nơi cõi trần thoát khỏi cảnh khổ luân hồi mà trở về cõi Thiêng liêng. Gọi là Đại Đạo tức là một nền Đạo lớn, bởi vì nền Đạo này có qui mô lớn, được Đức Thượng Đế khai mở và làm Giáo chủ, với tôn chỉ: Qui nguyên Tam giáo, phục

³ Gồm Giáo sư Thượng Lý Thanh (Lương Như Triết – Cửu Hiền), Giáo sư Thái Tuyền Thanh (Huỳnh Quốc Tuyền), Giáo sư Thượng Tâm Thanh (Phạm Tâm), Giáo hữu Ngọc Thái Thanh (Trần Thanh Thái), Lễ sanh Thái Mân Thanh (Nguyễn Mân) đang tại nhiệm.

⁴ Đang tại nhiệm. Trước đây trải qua các đời Đầu họ Đạo: Giáo sư Thượng Kinh Thanh, Lễ sanh Thái Kha Thanh, Lễ sanh Ngọc Khuê Thanh...

nhất Ngũ chi. Đạo Cao Đài kế thừa tinh hoa của các tôn giáo đã có từ trước đến nay do các Đấng Thần Thánh Tiên Phật mở ra, thống nhất, hợp lại thành một mối, dưới sự chưởng quản của Đức Thượng Đế. Gọi là Tam kỳ phổ độ bởi vì trước đây đã mở ra 2 kỳ phổ độ: Nhất kỳ phổ độ và Nhị kỳ phổ độ.

Nhất kỳ phổ độ mở ra vào thời thái cổ của nhân loại, gồm các tôn giáo: Đức Nhiên Đăng Cổ Phật mở Phật giáo, Đức Brahma Phật mở Đạo Bà-La-Môn, Đức Thái Thượng mở Tiên giáo, Đức Phục Hy mở Nho giáo, Thánh Moïse mở Thánh giáo Do Thái.

Nhị kỳ phổ độ mở ra vào thời Thượng cổ của nhân loại, gồm các tôn giáo: Đức Phật Thích Ca mở Phật giáo ở Ấn Độ, Đức Lão Tử mở Lão giáo và Đức Khổng Tử mở Nho giáo ở Trung hoa, Đức Chúa Jésus mở Thánh giáo ở Do Thái, Đức Khương Thượng cầm Bàng Phong Thần đứng đầu Thần đạo Trung Hoa.

Hai chữ “Cao Đài” được giải thích là một cái đài ở nơi Linh Tiêu Điện, trong Ngọc Hư Cung, ở cõi Thiêng liêng, là nơi ngự của Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế mỗi khi Đại hội triều đình của Ngọc Hoàng Thượng Đế. Thời Tam kỳ phổ độ, Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng cơ mở đạo, lấy đài ngự của Ngài là Cao Đài làm danh hiệu. Do đó, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế là Đấng Cao Đài, nên cũng gọi là Cao Đài Thượng Đế, và nền Đại Đạo được mở ra vào thời Tam kỳ phổ độ được gọi là Đại Đạo Tam kỳ phổ độ, cũng gọi là Cao Đài Đại Đạo, hay gọi tắt là Đạo Cao Đài.

b.2. Biểu tượng Thiên nhân

Thiên nhân có nghĩa là con mắt Trời. Thờ Thiên nhân tức là thờ Trời. Trên quả Càn khôn, Đạo Cao Đài vẽ Thiên nhân ngay phía trên ngôi sao Bắc Đẩu, tức nhiên Đức Chí Tôn ngự tại ngôi Bắc Đẩu. Biểu tượng Thiên nhân của Đạo Cao Đài có một ý nghĩa vô cùng cao cả và đặc sắc. Thờ Thiên nhân với con mắt mở, để chúng ta luôn luôn nhớ rằng, bất cứ ta làm việc gì, Trời đều thấy rõ, không thể giấu giếm, cũng không thể sau này chối cãi được. Vẽ một con mắt để thờ, mà không vẽ 2 con mắt (một cặp) là bởi vì 1 là số khởi thủy của Càn khôn Vũ trụ và vạn vật (theo Dịch học): 1 sanh 2, 2 sanh 3, 3 sanh vạn vật. Tức là “nhất bản tán vạn thù, vạn thù qui nhất bản”. Cho nên, số 1 là gốc, lại là số Dương, mà Đức Chí Tôn làm chủ Dương quang, thì rất hợp lẽ. Số 1 cũng chỉ ngôi Thái cực, là ngôi độc nhất trong Càn khôn Vũ trụ. Vẽ con mắt bên trái để thờ, chứ không phải vẽ con mắt bên phải, bởi vì bên trái thuộc về Dương, bên phải thuộc về Âm, nên khi vào Thánh thất qui cúng Đức Chí Tôn, phái Nam qui bên trái của Đức Chí Tôn; phái Nữ qui bên phải của Đức Chí Tôn (Nam tả, Nữ hữu). Do đó, con mắt trái tượng trưng Đức Chí Tôn và Đức Chí Tôn chưởng quản khí Dương quang. Thờ Thiên nhân có ý nghĩa đại đồng. Bất cứ dân tộc

nào cũng biết vẽ con mắt để thờ, và vẽ hình con mắt không có tính cách phân biệt chủng tộc, nên có tính chất chung hết, tức là Đại đồng.

b.3. Biểu tượng cổ Pháp trong đạo Cao Đài

Tư tưởng Tam giáo trong đạo Cao Đài gồm nhiều giáo lý, giáo luật, cơ cấu tổ chức, nghi lễ, cách thức thờ phụng, kinh Thiên đạo, Thế đạo, Tân luật, Pháp chánh truyền,... Tư tưởng Tam giáo còn gắn liền với các biểu tượng tôn giáo của đạo Cao đài như lá cờ Đạo, Cổ pháp,... Trong đó, tư tưởng Tam giáo của đạo Cao Đài được thể hiện rõ nét nhất qua biểu tượng Cổ pháp - dấu hiệu biểu trưng của một tôn giáo.

Cổ pháp Tam giáo gồm: Bình Bát vu, cây Phất chủ và quyền Xuân Thu. Bình Bát vu đặt ở giữa, cây Phất chủ và quyền Xuân Thu đặt ở hai bên. Ghép ba thứ ấy lại với nhau để tượng trưng cho tôn chỉ của đạo Cao đài là: “*Tam giáo qui nguyên*”, tức là đem ba nền tôn giáo lớn ở phương Đông (*Phật giáo, Tiên giáo và Nho giáo*) hiệp trở về một gốc, gốc đó là Đại Đạo, do Thượng Đế làm chủ:

*Xuân Thu, Phất chủ, Bát vu,
Hiệp qui Tam giáo hữu cầu chí chơn.*

(Trích: Phật Mẫu Chơn Kinh)



Biểu tượng Cổ pháp

Bình Bát vu là cái bình đựng đồ ăn của các tăng ni Phật giáo thuộc phái khất sĩ, dùng để đi khất thực. Mỗi vị sư trong phái khất sĩ, sau khi thọ giới cụ túc thì được vị Hòa thượng nhân danh Giáo hội phát cho một cái bát, hoặc khi cái bát bị vỡ thì Giáo hội cũng phát cho cái khác. Bình Bát vu còn là một trong hai tín vật của Phật giáo mà các Tổ sư gìn giữ làm bảo vật để truyền kế ngôi Tổ sư. Hai tín vật đó là: Y và Bát. Y là cái áo cà sa và Bát là cái Bình Bát vu.

Phất chủ là cây chổi quét bụi, làm bằng lông đuôi con chũ. Con chũ là một con thú thuộc loài nai, hình dáng giống như con hươu nhưng lớn hơn, có lông đuôi dài

chấm đất, khi đi thì cái đuôi phẩy qua, phẩy lại để quét bụi. Thông thường con chủ đi trước, đàn hươu nai đi sau, con chủ đi đến đâu thì đuôi quét sạch bụi đến đó. Do đó, người xưa dùng lông đuôi con chủ làm cây chổi quét bụi, nên gọi là phát chủ hay phát trần. Các vị Tiên thường dùng phát chủ hay phát trần để quét bụi, nhưng đây là cái chổi Tiên có phép huyền diệu (*Chổi Tiên quét sạch nợ nần oan gia*) dùng quét sạch những bụi trần bám vào che lấp cái tâm, để tâm luôn được trong sạch, sáng tỏ. Do đó, Phát chủ được xem là một bảo bối của Tiên gia, là Cổ pháp của Tiên giáo. Đức Thái Thượng Lão Quân là Tổ sư của Tiên giáo lúc nào cũng cầm cây Phát chủ.

Xuân Thu là tên của một bộ sử nước Lỗ do Đức Khổng Tử ghi chép những việc quan trọng xảy ra hằng năm, từ đời Lỗ Ân Công nguyên niên, tức là từ năm thứ 49 đời vua Chu Bình Vương, đến đời Lỗ Ai Công năm thứ 14, tức là năm thứ 39 đời vua Chu Kinh Vương, trong thời gian 242 năm. Kinh Xuân Thu là một bộ sách rất quan trọng, tiêu biểu cho Đức Khổng Tử, mà cũng tiêu biểu cho Nho giáo. Kinh Xuân Thu chính là cổ pháp của Nho giáo, Đức Quan Thánh thuở sanh tiền lấy kinh Xuân Thu làm quyển sách gối đầu. Do đó, đạo Cao Đài lấy kinh Xuân Thu làm Cổ pháp tượng trưng cho Nho giáo.

Tóm lại, đạo Cao Đài chọn ba Cổ pháp của ba nền tôn giáo lớn nói trên làm biểu tượng tôn giáo của mình là để nói lên sự đồng nguyên của Phật giáo, Tiên giáo và Nho giáo trong nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Hiện nay, trong Hiến chương, Đạo quy của hầu hết các phái Cao Đài đều dùng Cổ pháp Tam giáo làm đạo hiệu, đạo huy như: Hiến chương của Hội thánh Cao Đài Tây Ninh năm 2007, tại Điều 2 có ghi: “*Huy hiệu của đạo Cao Đài Tòa thánh Tây Ninh là hình 3 Cổ pháp: Bình Bát vu (Biểu tượng Thích giáo); Cây Phát chủ (biểu tượng Lão giáo); Quyển Xuân Thu (biểu tượng Nho giáo)*”. Hiến chương của Hội thánh Truyền giáo Cao Đài, tại Điều 4 có ghi: “*Đạo huy hình 3 Cổ pháp: 1. Bình Bát vu; 2. Cây Phát chủ; 3. Bộ Xuân Thu*”.

b.4. Lá cờ trong Đạo Cao Đài

Đạo Cao Đài qui cả ba tôn giáo gồm Phật giáo, Lão giáo, Khổng giáo và dung hợp cả tinh thần cao siêu Thần Giáo. Bởi thế lá Cờ Đạo có ba sắc phái và ba thể Cổ Pháp; tượng thể Tam Thanh xuất thế.

Trong đó, Thái Thanh là sắc vàng (*Phái Phật*) Cổ Pháp Bình Bát du. Thượng Thanh là sắc xanh (*Phái Tiên*) Cổ Pháp Phát chủ. Ngọc Thanh là sắc đỏ (*Phái Thánh*) Cổ Pháp Bộ Xuân Thu, cụ thể như sau:

Phật giáo: Dùng Bình Bát Du trì bình khát thực, dùng của bố thí để tạo duyên lành, truyền bá tinh thần bác ái, vị tha.

Lão giáo: Dùng Phất Chủ tức là chổi tiên, Thánh Giáo có câu: Dùng chổi tiên quét sạch bụi trần, Định huệ tánh lập thành chơn pháp; khứ phàm tánh đem về Thiên tánh hợp với yếu pháp Tiên Môn.

Nho giáo: Bảo trọng Xuân Thu để làm cương kỷ cho các vị Đế Vương trị đạo, định rõ chánh; biệt phân thiện ác, lập phép tu thân xử thế.



Ba Cổ pháp là hình ảnh của Thê Pháp và Bí Pháp của đạo Cao Đài trên con đường nhập thế và xuất thế, trong buổi Tam Giáo qui tông Hạ Ngươn tái tạo.

Thiên nhân: ngự u trung tức là Thiên khai hoàng Đạo.

b.5. Giáo lý cơ bản của đạo Cao Đài Hội An

Tuy sự hình thành và phát triển khác nhau, nhưng những giáo lý, lễ nghi, luật lệ... của hai phái thì có những điểm tương đồng nhau. Giáo lý đạo Cao Đài là sự tổng hợp, chất lọc lý luận của tam giáo Đồng nguyên ở Phương Đông là Phật (Thích) - Nho - Lão, đề cao Thiện, Phước, Nhân, Quả, Lễ, Nghĩa. Do vậy, Ngoài Đức Chí Tôn, trong Thánh Thất của đạo Cao đài còn thờ Đức Lý Thái Bạch (*Lý Bạch - đại diện của Lão giáo*), Đức Quan âm Bồ Tát (*đại diện cho Phật giáo*), Đức Quan Thánh đế quân (*Đại diện cho Nho giáo*),... các vị này được xem là những người giúp Đức Chí Tôn cai quản chúng sinh.

Giáo lý của đạo Cao Đài đặc biệt quan tâm và đề cao tính thiêng liêng huyền diệu của cơ bút, coi đó là linh hồn của đạo. Đạo Cao Đài đặt ra nhiều qui định về luật lệ, lễ nghi để hướng dẫn người theo đạo tu tập và xử thế. Luật đạo có nhiều nhưng có một số nội dung quan trọng là “ngũ giới cấm”, “tứ đại điều qui”,...

+ Ngũ giới cấm (*tức 5 điều cấm kỵ*): bắt sát sinh, bắt du đạo, bắt tử nhục, bắt tà dâm, bắt vọng ngữ.

+ Tứ đại điều quy (*tức 4 điều trau dồi đức hạnh*): 1. Tuân lời dạy bề trên, lấy lễ hoà người (ôn hoà) 2. Chớ khoe tài kiêu ngạo, giúp người nên Đạo (cung kính) 3. Đừng vay mượn không trả (khiêm tốn) 4. Đừng kính trước, khinh sau.

+ Ăn chay từ 6 ngày (lục trai) đến 10 ngày (thập trai)

Đạo Cao Đài còn những quy định về việc nhập môn cầu đạo, xây dựng thánh thất, tổ chức quan, hôn, tang, tế... đạo Cao Đài rất chú trọng giáo dục các tín đồ về đạo đức theo tiêu chuẩn đạo đức Tam cương, ngũ thường của Nho giáo.

Những giáo lý cơ bản của đạo Cao Đài nói chung đều được áp dụng và quy định chặt chẽ tại các cơ sở đạo Cao Đài ở Hội An. Tùy vào điều kiện cụ thể mà các cơ sở đạo phổ biến trong các tín đồ, cũng như áp dụng vào thực tế để tu tịnh và truyền đạo. Các chức sắc trong đạo không đến từng gia đình, địa phương truyền đạo mà các tín đồ muốn theo đạo thì đến Thánh thất để nghe giáo lý, tu thiền nhằm đảm bảo sự tự do, bình đẳng của công dân.

b.6. Các lễ, nghi lễ, thờ tự của đạo Cao Đài Hội An

Lễ nghi của đạo Cao Đài khá rườm rà và cầu kỳ. Đạo Cao Đài giải thích rằng lễ nghi sinh hoạt tôn giáo cũng thể hiện tinh thần tổng hợp tôn giáo. Đạo phục chung là màu trắng. Riêng các chức sắc dùng màu theo ngành: Thái – thuộc Phật – màu vàng; Thượng – thuộc Lão – màu xanh; Ngọc – thuộc Nho – màu đỏ. Hàng năm có các ngày lễ chính (theo âm lịch) là ngày 9 tháng Giêng, 15 tháng hai, 8 tháng tư, 15 tháng bảy, 15 tháng tám, 15 tháng mười và ngày 15 tháng Chạp.

Cũng như các tỉnh/thành khác, ở Hội An, hàng năm các tín hữu theo đạo đều tổ chức các lễ quan trọng của Đạo như Lễ Đản sanh Đức Chí Tôn, Lễ Đản sanh Đức Phật Thích Ca (15/4), lễ vía Diêu Trì Thánh mẫu (15/8)... Theo quan niệm, mỗi lễ tế được diễn ra theo quy trình như sau đầu tiên cúng Tứ thời gồm niệm hương, Ngọc Hoàng kinh, Phật giáo chân kinh, Tiên giáo chân kinh, Thánh giáo chân kinh. Tiếp đến dâng tam bửu gồm hoa, tửu, trà. Cuối cùng là Ngũ nguyện.

Trong các ngày lễ lớn, lễ Đản sanh Đức Chí Tôn là lễ nghi lớn nhất của Đạo. Lễ tế diễn ra vào ngày 9 tháng 01 Âm lịch nhưng trước đó vài ngày, Ban lãnh đạo Thánh thất trong đó có người đứng đầu họ đạo là vị Lễ sanh đã triệu tập các chức sắc để phân công công việc trang trí, nghi lễ, đặc biệt việc dâng lễ vật do bang Lễ sĩ thực hiện, đọc kinh do bang Đồng nghi của họ đạo đảm trách. Đến ngày 8 tháng Giêng, các chức sắc, tín hữu tập trung tại Thánh Thất để nghe Lễ sanh Đầu họ đạo trình giảng về ý nghĩa của ngày lễ.

Lễ Đản sanh Đức Chí Tôn được bắt đầu vào giờ Tý (*1h sáng*) ngày mùng 9 với nghi lễ dâng tiểu lễ hương đăng, trà quả, mật cáo do Lễ sanh họ đạo thực hiện. Vào

đúng giờ Ngọ (12 giờ trưa), Đại lễ chính thức diễn ra. Mở đầu lễ, chuông Bạch ngọc, trống Lô âm ở Hiệp Thiên Đài của Thánh thất được gióng ba hồi dài, kế tiếp là Ban nhạc lễ của Thánh thất tấu nhạc lễ. Sau đó, Lễ sanh - vị đứng đầu họ đạo, các chức sắc chủ đàn và Phước Thiện nam tín hữu cùng nhau tiến vào Cửu trùng đài, quì ở bên phải; các nữ chức sắc, đạo hữu vào quì tại bên trái đài. Khi mọi người đã an vị, vị Lễ sanh đến đứng trước Bát quả đài nơi thờ Đức Chí tôn được thờ biểu trưng là Thiên nhân. Lễ sĩ cung kính dâng hương cho Lễ sanh, vị Lễ sanh nhận rồi dâng lên hương án thờ Đức Chí Tôn trong tiếng đồng xướng bài Kinh niệm hương của Ban đồng nghi. Kinh xưng tụng đức Chí Tôn, Phật, Tiên, Nho cũng được đọc trong phần nghi lễ này. Xong phần đọc kinh, các vị lễ sĩ lại tiếp tục dâng tam bảo (*lễ vật khi tiến hành các lễ trong Bát quả đài của đạo Cao Đài*) gồm hoa, rượu, trà tượng trưng cho Tinh, Khí, Thần, thể hiện của Trong, Thơm, Sạch. Một lần dâng một trong tam bảo lại có một lần đọc kệ do ban Đồng nghi thực hiện. Tiếp đến là phần đọc sớ xưng tụng đấng Đức Chí tôn. Sớ được viết bằng chữ quốc ngữ trên một tờ giấy vàng theo kết cấu của một bài sớ tế lễ truyền thống của Việt Nam, trong đó có nội dung chính là ca ngợi công đức Đấng Chí tôn đã sản sinh - nuôi dưỡng - mở đường cho chúng sinh về với Thiên Đàng.

Theo nghi thức hành lễ của đạo Cao Đài trước khi kết thúc lễ, bao giờ vị Lễ sanh cũng như các đạo hữu cũng phát đọc 5 lời thề của Đạo Cao Đài đề ra còn là ngũ nguyện. Cuối cùng, chuông, trống lại được gióng lễ ba hồi dài, nhạc lễ tấu các cổ bản nghi lễ để báo hiệu lễ tất. Sau đó, các đạo hữu tập trung tại Hội trường nằm ở phía trái của Bửu điện để sinh hoạt và đến khoảng 13h thì ra về mà không có hội tiệc.

Nhìn chung, Lễ vía Đức Chí Tôn mang ý nghĩa cao về thế giới quan và nhân sinh quan đó là tôn trọng các giá trị khởi nguyên, tôn trọng nhân quả... Lễ hội này cũng góp phần làm phong phú thêm giá trị văn hoá của lễ hội tôn giáo ở Hội An.

Bên cạnh đó, một lễ nghi quan trọng khác của Đạo Cao Đài là lễ vía Diêu Trì Thánh Mẫu (*hay còn gọi là Hội Yến Diêu Trì*) vào rằm 15/8 Âm lịch. Theo nguồn sử liệu của đạo Cao Đài, sự tích Hội Yến Diêu Trì Cung bắt nguồn từ buổi cầu tiên vào đêm Trung thu năm Ất Sửu (1925), khi đó chưa khai mở đạo Cao Đài. Đó là một bữa tiệc chay long trọng mà các tín đồ Cao Đài dâng lên Đức Phật Mẫu và cửu vị Tiên Nương. Sự tích này được Hộ pháp Phạm Công Tắc mô tả lại trong một bài thuyết Đạo như sau: "Tuy buổi ban sơ mà dường như khối óc đã thâm nhiễm nhiều rồi, nên Đức Chí Tôn mới ra lệnh biểu làm một cái tiệc. Ngài dạy sắp đặt cái tiệc ấy để đãi 10 đấng vô hình: Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương. Phần hữu hình có ba người (Thượng sanh, Thượng phẩm và Hộ pháp). Sắp đặt tiệc ấy do tay bà Nữ Chánh Phối sư Hương Hiếu, vâng mạng lệnh tạo thành một cái tiệc, trên là bàn thờ Đức Phật Mẫu, ở dưới

sắp chín cái ghế như có người ngồi vậy. Chén đũa, muổng đũa, bất kỳ cái gì cũng giống như đãi người hữu hình vậy, duy có ba người xác thịt là Thượng sanh, Thượng phẩm, Hộ pháp. Bàn đạo mới hỏi, tiệc này là tiệc gì? Ngài nói là: Hội Yến Diêu Trì.

Người đạo Cao Đài quan niệm Hội Yến Diêu Trì Cung là ngày Đức Phật Mẫu đem bí pháp giải thoát chúng sanh, tận độ toàn vạn linh sanh chúng. Đây cũng là ngày tạo thành hình tướng hữu vi của đạo Cao Đài. Vì vậy, Rằm tháng Tám hàng năm, Hội thánh Cao Đài đều long trọng tổ chức Đại lễ Hội Yến Diêu Trì Cung để tỏ lòng tôn kính đáng Đại Từ Mẫu, thể hiện tấm lòng biết ơn công lao trời biển của đấng sinh thành, có ý nghĩa trong việc phát huy truyền thống đạo đức của dân tộc và giữ gìn bản sắc văn hoá của người Việt Nam. Ngày 15 tháng 8 Âm lịch cũng được chọn là ngày lễ hội của phụ nữ Cao Đài, nên trong những ngày này Hội thánh tổ chức hội thi về nữ công gia chánh cho các tín nữ Cao Đài.

Lễ hội Yến Diêu Trì bao gồm hai phần: Phần lễ và phần hội, nhưng phần lễ được chú trọng hơn nên lễ hội được gọi là đại lễ. Trong phần đại lễ có hai đặc điểm vô cùng đặc biệt, đó là hội thi chưng trái cây và đám rước Cộ Tiên mô phỏng theo đám rước của dân gian. Phần lễ theo truyền thống của đạo, cúng vào đêm mười lăm, kéo dài từ chiều đến mười hai giờ đêm, có rước cộ bông Đức Phật Mẫu và cửu vị Tiên Nương...

Về thờ tự, lễ nghi tại gia của các tín đồ trong đạo: vào những ngày lễ lớn thì các tín đồ tụ tập về Thánh thất để làm lễ và sinh hoạt. Tại các gia đình tín đồ, tùy theo điều kiện và ý đồ của gia chủ mà họ lập một bàn thờ để thờ tự, nơi thờ tự theo nguyên tắc “*bất di bất dịch*”, nơi thờ tự phải nghiêm trang và sạch sẽ, thường bàn thờ Đạo đặt ở chính giữa nhà, hai bên là bàn thờ tổ tiên, ông bà. Theo quan niệm của người theo Đạo, tâm phải hướng thiện, không sát sanh, nếu sát sanh thì không nên lập bàn thờ tại gia đình. Theo họ lập bàn thờ để tự sám hối, sửa mình chứ không phải để trừ ma, cầu giàu sang, phú quý, bổng lộc, địa vị... Bàn thờ tín đồ đạo Cao Đài được sắp xếp như sau: Thiên nhãn, Tam giáo (*Thái Thượng lão quân – Phật Thích Ca – Khổng Thánh tiên sư*) đến tam trấn (*Quan Âm – Lý Thái Bạch – Quan Công*), Giesu (*Thánh đạo*), Khương Thượng (*Giáo chủ thần đạo*), Ngai giáo tông (*Nhơn đạo*).

Hàng ngày, tín đồ theo đạo tổ chức cúng tứ thời vào 4 giờ trong ngày Tý (*12h khuya*), Ngọ (*12h trưa*), Mão (*6h sáng*), Dậu (*6h tối*), tùy theo điều kiện mà mỗi ngày ít nhất cúng một thời.

Về ẩm thực, đa số các tín đồ theo đạo Cao Đài đều ăn chay, đối với người có niềm tin theo đạo ăn chay khoảng 6 ngày trong tháng (*gồm 14, 15, 30, 1, 8, 23 Âm lịch*), đối với tín đồ thì ăn chay ít nhất là 10 ngày trong tháng (*gồm 14, 15, 28, 29, 30, 1, 8, 18, 23, 24 Âm lịch*).

b.7. Tổ chức của đạo Cao Đài

Mỗi hệ phái của đạo Cao Đài có tổ chức giáo hội riêng. Nhưng nhìn chung tổ chức giáo hội của Cao Đài được mô phỏng theo mô hình thể chế chính trị quân chủ lập hiến. Thành phần của giáo hội Cao Đài gồm chức sắc, chức việc và tín đồ. Tổ chức ở Trung ương của đạo gồm có 3 đài là: Bát quái đài, Hiệp thiên đài, Cửu trùng đài⁵.

Hiện nay tổ chức hành chính của đạo Cao Đài được sắp xếp lại còn hai cấp: trung ương và cơ sở. Tương ứng với bộ máy tổ chức ấy, đạo Cao Đài có một hệ thống chức sắc bao gồm nhiều cấp bậc khác nhau với những qui định về số lượng khá cụ thể. Trước kia, mọi chức sắc quan trọng của đạo được bổ nhiệm thông qua cơ bút, còn ngày nay, mọi chức sắc của đạo đều thông qua điều lệ cầu phong, cầu thăng theo luật công cử.

Tại Hội An, tổ chức đạo Cao Đài (*thuộc Cửu Trùng Đài*) gồm 9 cấp⁶. Lúc đầu mới thành lập, chức sắc cao nhất giữ Đầy họ Đạo là Giáo sư. Hiện nay, cơ sở Đạo ở Hội An chức sắc cao nhất giữa Đầy họ Đạo là Giáo hữu, một phần vì cơ sở hoạt động nhỏ, hơn nữa tín đồ theo Đạo chiếm tỉ lệ ít, chức sắc có tuổi đạo không nhiều... Tùy vào chức năng hoạt động mà trong đó mỗi cơ sở Đạo ở Hội An được tổ chức khác nhau, cụ thể như sau:

Về tổ chức họ đạo Cao Đài Tây Ninh như sau: Đạo họ → Ban cai quản họ Đạo
→ Tín đồ⁷.

Về tổ chức họ Đạo truyền giáo: Đạo họ → Ban cai quản → Ban trị sự xã đạo
→ Tín đồ⁸.

⁵ Bát quái đài: là nơi thờ phụng của đạo gồm các vị Thánh, Thần, Tiên, Phật... do Lý Thái Bạch (còn gọi là Lý Đại Tiên) thay mặt Thượng đế làm chương quản. Hiệp Thiên đài: vừa là cơ quan lập pháp vừa là cơ quan tư pháp, đứng đầu là chức Hộ pháp. Cửu Trùng đài: là cơ quan hành pháp đứng đầu là chức Giáo tông.

⁶ Cấp 1 (Tín đồ), Cấp 2 (Trị sự), Cấp 3 (Lễ sanh), Cấp 4 (Giáo hữu), Cấp 5 (Giáo sư), Cấp 6 (Phối sư), Cấp 7 (Đầy sư), Cấp 8 (Chương pháp) Cấp 9 (Giáo tông).

⁷ Ban cai quản họ Đạo đứng đầu là Giáo hữu, dưới Giáo hữu là Phó cai quản. Ban tứ vụ gồm lễ vụ (cúng tế), công vụ (xây dựng), lương vụ (âm thực), hộ vụ (tiền bạc). Tổ nghi lễ gồm 4 tổ ở Cẩm Phô (Hội An), Phan Thử (Điện Bàn), Bát Nhị (Điện Bàn), Bình Quý (Thăng Bình). Ban trị sự (hành chính và pháp luật) gồm 01 Chánh sự, 01 Phó chánh sự, 01 Thông sự.

⁸ Đạo họ đứng đầu là Lễ sanh. Ban cai quản gồm hành chính (sách vở và trật tự), phổ tế (phổ truyền chân đạo), minh trai hay còn gọi là luật sự (giữ gìn luật lệ), phước thiện (làm từ thiện), nữ phái (giáo hóa nữ đồ). Ban trị sự xã đạo gồm có Chánh trị sự, Phó chánh trị sự, Thông sự. Ban trị sự xã đạo gồm 5 cơ sở ở Thanh Quýt, Vĩnh Điện, Cẩm Châu, Trường Lệ, Cẩm Phô.

b.8. Kinh đạo Cao Đài

Kinh dùng trong đạo Cao Đài rất phong phú và đa dạng như Kinh cúng các nghi lễ, Kinh cúng tứ thời và xung tụng công đức, Kinh thiên đạo và tế đạo, Kinh nhật tụng...⁹

b.9. Đạo phục

Đạo phục Giáo Hữu: Đạo phục chỉ có một bộ màu sắc tùy theo từng phái không có thêu gờ, áo có ba dải. Đầu đội Ngưỡng Thiên Mạo tùy theo sắc phái. Cái mũ có bề cao đủ phân tấc là 0m150, ngay trước trán có thêu Thiên Nhân, bao quanh ba vòng vô vi, Giáo Hữu không được bịt khăn.

Đạo phục Lễ Sanh: Đạo phục giống như của Giáo Hữu màu sắc tùy theo từng phái, đầu đội Khôi Khoa Mạo màu trắng ở cả ba phái. Ngay trước trán có thêu Thiên Nhân, bao quanh một vòng Minh Khí, Lễ Sanh không được phép đi giày.

Đạo phục Chánh Trị sự: Đạo phục giống như của Lễ Sanh, song toàn bằng vải trắng, nịt ngang lưng một sợi dây bằng vải trắng cho thật cứng như dây nịt; áo Đạo cổ trệt viền chỉ kim tuyến vàng, nơi tay trái có ba sắc Đạo, đầu bịt khăn đen bảy lớp chữ Nhân, nơi khăn đen ngay giữa trán có thêu ba Cổ Pháp, giống như trên mũ Tiểu Phục của Hộ Pháp.

Đạo phục Phó Trị sự: Phó Trị sự mặc Đạo phục như Chánh Trị sự song cổ trệt viền chỉ kim tuyến trắng; không được phép nịt ngang lưng sợi dây như Chánh Trị sự, áo có một dải, nơi tay trái cũng có ba sắc Đạo. Đầu bịt khăn đen bảy lớp chữ Nhân.

Đạo phục Thông sự: Thông sự mặc Đạo phục bằng vải trắng không có viền chỉ kim tuyến, hai bên cổ áo có thêu ba Cổ Pháp của Đạo, y như của Hộ Pháp, nịt ngang lưng một sợi dây cũng bằng vải trắng cho thật cứng như dây nịt, đầu bịt khăn bảy lớp chữ Nhân, khăn đen giữa trán có thêu ba Cổ Pháp giống như của Chánh Trị sự.

c. Nguy cơ hoặc nguyên nhân mai một

Đạo Cao Đài là một tôn giáo có ảnh hưởng lớn đến mọi mặt đời sống nhân dân Hội An, được tổ chức và hoạt động chặt chẽ, số tín đồ không ngừng được tăng lên. Hiện nay số tín đồ theo Đạo tại Hội An khoảng 518 tín đồ hoạt động thường xuyên trong tổ chức Hộ Đạo Cao Đài Tây Ninh và Hộ Đạo Truyền Giáo. Vì vậy khả năng mai một hay mất đi của Đạo Cao Đài là không cao mà ngược lại không ngừng phát

⁹ Vì số lượng kinh rất nhiều nên chúng tôi chỉ nêu một số kinh cơ bản. Kinh cúng các nghi lễ như Kinh thỉnh Phật, Kinh cầu vong, Kinh tấn liêm... Kinh cúng tứ thời như Kinh niệm hương, Tịnh khẩu chú, Tịnh tâm chú, Phật giáo Bửu Cáo... Kinh thiên đạo và tế đạo như Kinh giải oan, kinh sinh nhật, kinh tắm thánh, kinh hôn phối... Kinh nhật tụng như kinh cầu an, kinh mai, kinh hôm, kinh thuyết pháp...

triển qua các năm, góp phần cố kết tín đồ không chỉ về mặt tinh thần mà còn về mặt kinh tế - xã hội.

6. Ảnh hưởng, vai trò của Đạo Cao Đài

a. Mang giá trị văn hóa truyền thống dân tộc

Đạo Cao Đài đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng của một bộ phận nhân dân Hội An, mang đậm các giá trị văn hóa truyền thống cơ bản của dân tộc ta bao gồm: chủ nghĩa yêu nước; lòng thương yêu, quý trọng con người; tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng; đức tính cần kiệm; lòng dũng cảm, bất khuất; đức tính khiêm tốn, giản dị, trung thực; thủy chung,...

b. Tôn chỉ, mục đích của Đạo Cao Đài nêu cao tinh thần nhân ái

Đạo Cao Đài xây dựng một nền giáo lý toàn diện tức là giáo lý Tam giáo. Bởi Tam giáo có đủ điều kiện xây dựng con người chân chính, xã hội an lạc là Đạo Nho, dạy con người biết tu dưỡng thể xác và tinh thần, sống trung dung tự tại là Đạo Lão, dạy nhân sinh biết giác ngộ và giải khổ là Đạo Phật.

Đạo Cao Đài còn nêu lên tinh thần “Vạn giáo nhất lý”. Mục đích nhằm đưa tất cả các tôn giáo chân chính có cùng chân lý, để hướng dẫn con người sống có đạo đức, hoàn thiện hóa bản thân, hoàn thiện hóa xã hội và giải thoát linh hồn hướng tới một con người chuẩn mực, hoàn thiện về đạo đức, xã hội an lạc, hòa bình. Vì vậy, Đạo Cao Đài chủ trương tôn trọng tín ngưỡng của mọi tôn giáo và nêu nguyên lý chung của các tôn giáo, tức là giáo lý của một tôn giáo lớn nhằm giác ngộ nhân loại toàn cầu.

Mục đích của Đạo Cao Đài nhằm hoàn thiện hóa con người và xây dựng xã hội bình đẳng, thế giới đại đồng. Về mặt tâm linh, Đạo Cao Đài có mục đích giải thoát luân hồi sinh tử hay còn nói rằng “Thế đạo đại đồng, Thiên đạo giải thoát”. Sau khi thoát xác, linh hồn người đắc quả Thiên đạo sẽ sống vĩnh viễn trong cõi thiên đường cực lạc, không còn bị luân hồi trở lại phàm trần. Muốn thế người tu Thiên đạo phải học đạo Đại thừa, tu luyện thân tâm và thực hành sứ mệnh cứu độ tha nhân.

c. Giáo lý Đạo Cao Đài nêu cao sự thương yêu, đoàn kết, bài trừ mê tín dị đoan

Đạo Cao Đài có một giáo lý bao dung rộng rãi, coi nhân loại đều có một Đấng cha chung trong một đại gia đình với thuyết đại đồng, lấy tình thương xóa bỏ hận thù.

Giáo lý Cao Đài nêu sự cao thượng, tiến bộ, diệt mê tín dị đoan. Đức Thượng Đế Cao Đài chỉ rõ: “*Hễ cái tâm sáng suốt thiện từ đạo đức là thiên đàng, còn tâm mê muội vạy tà hung bạo là Địa ngục cũng chỉ tại cái tâm*”. Chính cái tâm của một số

môn đệ thấp kém mà Thượng Đế răn dạy: “*Đạo Thầy không mê tín dị đoan, một số môn đệ bài biện vô lối, chẳng bao lâu thành ra mỗi bàn môn Tà Đạo*”.

Trong quan niệm về nhân sinh quan con người, Đạo Cao Đài cho rằng con người được Đức Thượng Đế tạo dựng nên con người có cùng chất liệu với Thượng Đế nên mang sự linh diệu, sáng suốt, trường tồn. Những sinh vật thấp hơn thì tùy theo sự tiến hóa mà có bản năng khác nhau. Nhân sinh quan Cao Đài có các điểm chính sau đây: Linh hồn con người là một siêu thực thể trường tồn bất diệt. Linh hồn kết hợp với thể xác tạo thành con người có sự sống hoàn hảo. Con người hoàn toàn có quyền tự chủ diu dắt thiên lương của mình. Mỗi người phải được tự do sống theo tính phận của mình. Cõi trần là một trường học, con người là những học trò đang theo học trên trường đời. Số mạng và tương lai của con người không phải là một việc đã được an bài hay định trước bởi Thượng Đế, mà do nhân quả của mỗi người.

Tóm lại, Đạo Cao Đài dạy con người sống trung thực, trong sáng, biết thương yêu, đoàn kết, đùm bọc nhau, tu hành để rèn luyện đạo đức, tác phong và bài trừ mê tín, dị đoan. Điều này, thể hiện tôn giáo Cao Đài có sự tiến bộ trong giáo lý, hướng con người đến sự hoàn thiện, hoàn mỹ, tu hành để tự giải khổ cho bản thân, giải thoát cho mọi người nhằm xây dựng một xã hội đại đồng, hoà bình, hạnh phúc. Điều đó đã góp phần giữ gìn truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc, không có tinh thần phục cổ mà thích nghi với xã hội tiến bộ, văn minh.

7. Biện pháp bảo vệ

a. Cơ sở pháp lý

Trên cơ sở các quy định của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo, Nghị định 92/NĐ-CP của chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo; Quyết định số 01/2010/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Quy chế phân cấp một số công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo; Phòng Nội vụ Thành phố tập trung hướng dẫn các chức sắc, chức việc thực hiện các hoạt động tôn giáo đúng quy định của pháp luật, kịp thời tham mưu UBND thành phố quản lý Nhà nước về tôn giáo đảm bảo chặt chẽ, có hiệu quả.

- Phòng Nội vụ tham mưu UBND Thành phố, Ban chỉ đạo công tác tôn giáo triển khai thực hiện công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo, xem xét giải quyết theo thẩm quyền và đúng pháp luật các nhu cầu sinh hoạt tôn giáo. Đồng thời, phối hợp với các ngành chức năng có liên quan và UBND phường Cẩm Phô, Tân An theo dõi chặt chẽ tình hình tôn giáo và tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật đối với các hoạt động tôn giáo Cao Đài.

- Phòng Nội vụ phối hợp với UBMTTQVN, các cơ quan Công an, Quân sự, các đoàn thể của Thành phố cùng phường Cẩm Phô, Tân An thường xuyên đi đến các cơ sở thờ tự đạo Cao Đài gặp gỡ những vị chức sắc, chức việc thông qua đó nắm bắt tình hình sinh hoạt, tham mưu lãnh đạo chính quyền các cấp xem xét giải quyết.

b. Biện pháp bảo vệ

- Công tác quản lý Nhà nước: đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của các tín đồ Cao Đài Hội An. Quan hệ giữa tổ chức tôn giáo Cao Đài với các cấp chính quyền thành phố Hội An ngày càng gắn bó, cởi mở và thân thiện.

- Phòng Nội vụ phối hợp với UBMTTQ, các ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan liên quan của Thành phố vận động bà con có đạo tiếp tục chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước do địa phương phát động, đoàn kết, gắn bó cùng cộng đồng dân cư xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, thực hiện tốt phương châm sống “tốt đời, đẹp đạo”.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động bà con tín đồ trong đạo thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chăm lo phát triển kinh tế gia đình, nâng cao đời sống, tạo điều kiện cho các tín đồ trong đạo tổ chức các hoạt động lễ nghi tôn giáo theo chương trình đã đăng ký hàng năm.

- Phòng Nội vụ thành phố đã kịp thời phối hợp với các ngành, các cấp có liên quan xem xét, kiểm tra, giám sát các nội dung: hoạt động tôn giáo theo chương trình đăng ký hàng năm, hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đã đăng ký, tổ chức các ngày lễ trọng, thuyên chuyển chức sắc, cử đi tu học, đăng ký hội đoàn, hội nghị, cải tạo, sửa chữa cơ sở thờ tự ... của đạo Cao Đài để tham mưu UBND Thành phố hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định. Thường xuyên gặp gỡ quý vị chức sắc, chức việc có trách nhiệm để trao đổi, nắm tình hình, kịp thời tham mưu lãnh đạo Thành phố giải quyết.

*** Tài liệu tham khảo**

1. Trần Văn Giàu, *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*, Nxb Khoa học Xã hội, 1980.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb Chính trị Quốc gia, 1998.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, 2011.

4. Nguyễn Khắc Bích, *Sách phần Đạo Cao Đài*, Nhà in Kiến Hòa, Bến Tre, 1971.
5. Đại Đạo Tam kỳ Phổ độ, *Lịch sử Đạo Cao Đài (quyển 1)*, Khai Đạo từ khởi minh đến khai minh, NXB Tôn giáo 2005.
6. Đại Đạo Tam Kỳ Phổ độ, Tòa thánh Tây Ninh, *Thánh ngôn Hiệp tuyển (quyển thứ nhì)*, Hội thánh giữ bản quyền, Tây Ninh, 1970.
7. Đại Đạo Tam Kỳ Phổ độ, Tòa thánh Tây Ninh, *Thánh ngôn Hiệp tuyển (quyển thứ nhì)*, Hội thánh giữ bản quyền, Tây Ninh, 1970.
8. Đại Đạo Tam Kỳ Phổ độ, Hội thánh Cao Đài Ban Chính đạo, *Thánh ngôn Hiệp tuyển*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, 2006.
9. Đại Đạo Tam Kỳ Phổ độ, Hội thánh Cao Đài Ban Chính đạo, *Thánh ngôn Hiệp tuyển*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, 2006.
10. Đại Đạo Tam Kỳ Phổ độ, Hội thánh truyền giáo Cao Đài, *Kinh Tận độ*, Trung Hưng Bửu tòa, 1995.
11. Đại Đạo Tam Kỳ Phổ độ, Tòa Thánh Tây Ninh, *Giáo lý*, 1974.
12. Đại Đạo Tam Kỳ Phổ độ, Tòa Thánh Tây Ninh, *Tân luật pháp chánh truyền*, 1972.
13. Đại Đạo Tam Kỳ Phổ độ, *Thiên đạo*, Nxb Tôn giáo, 2010.
14. Huệ Minh, *Tìm hiểu Đạo Cao Đài qua tám nhận định*, Tài liệu học Đạo – Phổ biến nội bộ, Bến Tre, 2008.
15. Kết quả khảo sát đạo Cao Đài ở Hội An năm 2013, 2014.
16. Phòng Nội vụ, *Báo cáo Tình hình hoạt động tôn giáo và công tác quản lý nhà nước về tôn giáo năm 2013 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2014*.

Hội An, ngày tháng 9 năm 2014

PHÒNG QUẢN LÝ DI TÍCH

Người lập lý lịch

(Đã ký)

Phạm Phước Tịnh